

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/07/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+AMD	7:25	4+0-15	0+0+0		0+13	0+0+0	
2		VSP01+TD3+TD2	7:25	22+0+0	0+0+0		16+5+1	0+0+0	CHUYEN 1 td3-TD2
3		RP1+RP2+VSP01+P11	9:25	9+0+13	0+0+0		0+1+17+4	0+0+0	CHUYEN 1 RP2-P11
4		AMD+TGTH4+TD1	9:25	14+5+2	0+0+0		12+4+0	0+0+0	
5		BK9+BK19+P6	11:25	20+0+0	0+0+0		19+0+0	0+0+0	CHUYEN 3 BK19-P6
6		TGTH5+TGTH1+AMD	11:25	5+2+9	0+0+0		4+2+0	0+0+0	
7		T.UNG	12:30	19	0		15	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2025	TO: BK9 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
VSP FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - SON - TÚ	ETA: 14:00
VANG-3		VNHS FLIGHT: TM25/2792	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN VAN CHUNG	BK9	10-11	2	20			79	ANTOAN	Vietnamese
2	CAO TUAN VU	BK9	29-30	2	21			59	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VIET THƯƠNG	BK9	34-35	2	11			68	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN TIEN ANH	BK9	32-33	2	15			68	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU THO	BK9	27	1	10	1	14	76	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN ĐÌNH TUAN	BK9	15-16	2	10			63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH BANG	BK9	31	1	15			76	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TÂM	BK9	12	1	11			80	XAYLAP	Vietnamese
9	NGÔ XUÂN TUÂN	BK9	25-26	2	12			68	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG HOA	BK9	19	1	11			80	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN TIEN CUONG	BK9	20	1	9			49	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN TÂN	BK9	13-14	2	19			65	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐIỀU VĂN THÔNG	BK9	17-18	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐÌNH QUANG DŨNG	BK9	36	1	10	1	15	64	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐOÀN HÀ	BK9	23-24	2	17			85	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ HOÀI NGUYỄN	BK9	21-22	2	20			75	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN ĐÌNH HẠNH	BK9	08-09	2	20			79	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG NGỌC	BK9	06-07	2	15			66	XAYLAP	Vietnamese
19	HỒ XUÂN HOÀN	BK9	04	1	14	1	14	62	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐẶNG XUÂN THĂNG	BK9	02	1	15	1	10	70	XAYLAP	Vietnamese
21	SYCHEV ALEKSANDR	CTK3	17	1	12			70	YTE	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK9	20	1.397	32	295	4	53	19		
2	CTK3	1	70	1	12	0	0	2		
TOTAL		21	1.467	33	307	4	53	21		
WEIGHT KG			1.467		307		53			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

PHẠM THÁI SON





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2025	TO: AMD - TGTH4 - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
VSP FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: XHOÀN - TTRUNG - NNAM	ETA: 11:45
CAM-2		VNHS FLIGHT: TM25/2795	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN LÊ DUY LÊ	AMD	84	1	8			80	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ THANH TÙNG	AMD	99	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN THIN	AMD	95-96	2	12			67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH VĂN THAI	AMD	98	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ BA HOA	AMD	86	1	15			70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ XUÂN TUÂN	AMD	89-90	2	15			62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	AMD	97	1	11			74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ TRI HUNG	AMD	87	1	10			62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TRAI	AMD	88	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẠO QUI HỒI	AMD	84-85	2	14			75	PHATECO	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HIỆN	AMD	93	1	6			55	PSV	Vietnamese
12	HOANG VĂN THỦ	AMD	92	1	7			68	PSV	Vietnamese
13	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	91	1	4			58	PSV	Vietnamese
14	PHẠM VĂN PHƯƠNG	AMD	83	1	7	2	8	63	PHATECO	Vietnamese
15	TRẦN VĂN THƯƠNG	AMD	81-82	2	10			71	PHATECO	Vietnamese
16	NGO SY DUC	TGTH4	08-09	2	17			101	HLJOC	Vietnamese
17	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	15-16	2	12	2	35	89	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN TỬ	TGTH4	14	1	9			59	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	TGTH4	12-13	2	21			57	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN KHÁC TOÀN	TGTH4	10-11	2	6			81	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN VINH TRƯỜNG	TD1	70	1	10			70	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD1	69	1	15			67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	AMD	15	1.002	19	143	2	8	12		
2	TGTH4	5	387	9	65	2	35	4		
3	TD1	2	137	2	25	0	0	1		
TOTAL		22	1.526	30	233	4	43	17		
WEIGHT KG			1.526		233		43			

GRAND TOAL: 1.802 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

DANG THUY ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGUYỄN THÀNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2025	TO: RP1 - RP2 - VSP01 - P11	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
VSP FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HÙNG - NPHÚ - THỤ	ETA: 11:45
XANH-2		VNHS FLIGHT: TM25/2793	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.T	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAM HUY TÂN	RP1	03-04	2	10			55	DUY LINH	Vietnamese
2	VU VAN THANH	RP1	11-12	2	11			55	DUY LINH	Vietnamese
3	PHAM VAN CUONG	RP1	08	1	11			56	DUY LINH	Vietnamese
4	NGUYEN SANG	RP1	06-07	2	15			69	DUY LINH	Vietnamese
5	NGUYEN SON LONG	RP1	01-02	2	20			62	DUY LINH	Vietnamese
6	LUU VAN BINH	RP1	05	1	12			80	DUY LINH	Vietnamese
7	LE MANH DUNG	RP1	09-10	2	15			62	DUY LINH	Vietnamese
8	CAO THE HUNG	RP1	903-904	2	14			63	DUY LINH	Vietnamese
9	VU QUANG THANH	VSP01	85	1	8			70	YTE	Vietnamese
10	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	92	1	3			52	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG NAM	VSP01	89-90	2	10			89	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TUYEN	VSP01						73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DUY DONG	VSP01	81	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC LAN	VSP01						72	KH-THAC	Vietnamese
15	LE TRAN BINH	VSP01	95	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
16	LE HUU TUONG	VSP01	82	1	8			61	CODIEN	Vietnamese
17	LE BA TU	VSP01	86-87	2	13			65	CODIEN	Vietnamese
18	VU DINH NAM	VSP01	83-84	2	19			66	CODIEN	Vietnamese
19	DO MINH HOI	VSP01	94	1	4			70	PSV	Vietnamese
20	VU VAN DIEP	VSP01	88	1	5			70	PSV	Vietnamese
21	HA THE BINH	VSP01	91	1	6			68	PSV	Vietnamese
22	LE XUAN HA	VSP01	93	1	7			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW.T	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W.T	PCS	W.T			
1	RP1	8	502	14	108	0	0	0		
2	RP2	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX RP2-P11	
3	VSP01	14	965	15	96	0	0	17		
4	P11	0	0	0	0	1	3	4		
TOTAL		22	1.467	29	204	1	3	22		
WEIGHT KG			1.467			204	3			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.

 NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

 VU THI THU HUONG

CREW

 LÊ QUÝ HÙNG
 ĐÀO NGỌC PHÚ

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2025	TO: TGTH5 - TGTH1 - AMD	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:30
VSP FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: NKHÁNH - TRÌNH	ETA: 13:20
CAM-3		VNHS FLIGHT: TM25/2798	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DO VAN THAO	TGTH5	47	1	7			66	HLJOC	Vietnamese
2	ĐÀO CÔNG BÌNH	TGTH5	41-42	2	27			67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	45	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN ĐINH	TGTH5	46	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU CUONG	TGTH5	43-44	2	13			73	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VAN HUONG	TGTH1	22-23	2	8			69	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VAN GIANG	TGTH1	21	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HUY HOANG	AMD	66-67	2	12			61	PHATECO	Vietnamese
9	LE TRONG NGHIA	AMD	68-69	2	12			61	PHATECO	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HUNG	AMD	75-76	2	8			55	PHATECO	Vietnamese
11	NGUYEN GIAC UNG	AMD	78	1	7			88	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN LỢI	AMD	73-74.	2	10			56	PHATECO	Vietnamese
13	NGUYEN XUÂN CUONG	AMD	77	1	9			67	PHATECO	Vietnamese
14	NGUYEN XUÂN GIAP	AMD	65	1	11			62	PHATECO	Vietnamese
15	ĐÀO THANH QUANG	AMD	70	1	13			63	PHATECO	Vietnamese
16	TRƯƠNG DUY TRUNG	AMD	71-72	2	9			56	PHATECO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH5	5	339	7	56	0	0	4		
2	TGTH1	2	137	3	14	0	0	2		
3	AMD	9	569	14	91	0	0	0		
TOTAL		16	1.045	24	161	0	0	6		
WEIGHT KG			1.045		161		0			

GRAND TOAL: 1.206 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

BUI THI HIEN LUONG

CREW

NGUYỄN VĂN KHÁNH
TRẦN KHÁNH TRÌNH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: MMINH - VUONG	ETA: 15:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ HÔNG QUANG	T.UNG	65-66	2	11			77	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ TUẤN AN	T.UNG	69,74	2	10			75	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	67	1	4			59	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ THANH TUNG	T.UNG	78	1	5			92	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÀ KHA	T.UNG	77	1	4			85	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO DUY TỬ	T.UNG	79	1	7			59	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	70	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	68	1	8			85	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN CƯỜNG	T.UNG						66	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG				3	49	68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐAN	T.UNG						64	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN THI	T.UNG						73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY DU	T.UNG	64	1	6			96	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯU ĐỨC NGUU	T.UNG	87-88	2	9			66	GETRACO	Vietnamese
15	VŨ DUY PHƯƠNG	T.UNG	71	1	4			65	GETRACO	Vietnamese
16	TRẦN TUẤN ANH	T.UNG	72-73	2	17			67	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN THÁI BÌNH	T.UNG	82-83	2	13			70	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ VĂN QUANG	T.UNG	75-76	2	17			74	XAY LAP	Vietnamese
19	DƯƠNG ĐĂNG CƯỜNG	T.UNG	80-81	2	18			74	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	19	1.377	22	140	3	49	15		
TOTAL		19	1.377	22	140	3	49	15		
WEIGHT KG			1.377		140		49			

GRAND TOAL: 1.566 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2025	TO: P5 - P3 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: VTHANG - N.ANH - QTRUONG	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN THE HANH	P5	43-44	2	16			70	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG NGOC LAN	P5	33	1	13			78	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VAN LINH	P5	67-68	2	20			70	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG NGOC TAN	P5	70	1	7			65	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN DUONG	P5	40	1	11	4	49	84	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN THANH HUNG	P5	41-42	2	15			76	XAYLAP	Vietnamese
7	VU QUOC VUONG	P5	34-35	2	14			75	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN QUOC THINH	P5	36-37	2	10			53	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN VAN SANG	P5	38	1	9			67	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN NGOC TUAN ANH	P5	39	1	17			77	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM NGOC CHI	P5	69	1	4			59	PSV	Vietnamese
12	NGO KIM NGHIEM	PPD	08	1	14			82	CODIEN	Vietnamese
13	LE VIET TUAN	PPD	09	1	14			81	CODIEN	Vietnamese
14	ĐẶNG QUANG LỘC	PPD	49	1	13			61	CODIEN	Vietnamese
15	HOANG HUU TRONG	PPD	05	1	16			69	CODIEN	Vietnamese
16	VU THANH DAT	PPD	47-48	2	13			69	CODIEN	Vietnamese
17	NGO KIM LAM	PPD	03	1	16			71	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN TOAN THANG	PPD	52	1	5	1	17	73	CODIEN	Vietnamese
19	HOANG CAO MINH	PPD	06-07	2	14			68	CODIEN	Vietnamese
20	ĐẶNG SỰ	PPD	01-02	2	20			75	CODIEN	Vietnamese
21	TRINH NGOC TU	PPD	04	1	10			72	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P5	11	774	16	136	4	49	1 + 1	CHUYEN 1 PAX P5-PPD	
2	P3	0	0	0	0	1	10	1		
3	PPD	10	721	13	135	1	17	10		
TOTAL		21	1.495	29	271	6	76	12		
WEIGHT KG			1.495		271		76			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN